*Ngày soạn:*

*Ngày giảng:*

**Tiết: … Bài: 35**

**HỆ NỘI TIẾT Ở NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- **Năng lực chung:**

*+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:*khả năng thực hiện một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*+ Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**- Năng lực khoa học tự nhiên:**

+ Nêu được tên và chức năng của các tuyến nội tiết.

*+* Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó.

*+* Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình; Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Trung thực: Cẩn thận, trung thực và thực hiện yêu cầu bài học.

- Chăm chỉ: Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

- Nhân ái: Có ý thức bảo vệ giữ gìn sức khỏe của bản thân, của người thân trong gia đình và cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8.

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.

**2. Học sinh:**

- SGK khoa học tự nhiên 8.

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức: (1 phút/tiết)**

**2. Kiểm tra: (4 phút/tiết)**

- Tiết 1: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

- Tiết 2:

+ Hệ nội tiết là gì? Nêu vai trò của tuyến nội tiết?

+ Hormone là gì? Hoạt động của hormone có đặc điểm gì?

**3. Bài mới: ( 76 phút)**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (10 phút)** |
| **Mục tiêu:**- Tạo tâm lí hứng thú tìm hiểu, khám phá nội dung bài học; tạo mâu thuẫn nhận thức giữa các vấn đề đã biết về hệ nội tiết trong thực tiễn, kiến thức đã học về hệ nội tiết ở tiểu học và nội dung học tập của bài học.- Góp phần phát triển biểu hiện các hành vi của các phẩm chất, năng lực: Chăm chỉ, trung thực, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - Giáo viên: Quan sát hình 35.1 và cho biết người cá triệu chứng được thể hiện trong hình đang mắc bệnh gì? Nguyên nhân của bệnh này là gì?- Đại diện học sinh trả lời.- *Gợi ý:* Người này biểu hiện triệu chứng của bệnh bướu cổ. Nguyên nhân có thể do khẩu phần ăn thiếu iodine hoặc do ung thư tuyến giáp.- GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: *“Tuyến giáp nằm ở vị trí nào trên cơ thể và có vai trò gì? Phải làm gì để phòng tránh bệnh bướu cổ và một số bệnh khác?”*. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 35. Hệ nội tiết ở người.** | - Sản phẩm: Phần trình bày của đại diện các nhóm học sinh. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (58 phút)****Hoạt động 2.1: Các tuyến nội tiết.****Mục tiêu:**- Nêu được tên và chức năng của các tuyến nội tiết. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| **-** GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục I, quan sát hình 35.2 trang 166 SGK và hoàn thành phiếu học tập theo cá nhân (3phút), sau đó thảo luận theo cặp (2 phút) và chia sẻ câu trả lời.- HS thực hiện nhiệm vụ và đưa ra kết quả phiếu học tập.- GV đánh giá và kết luận thông qua kết quả phiếu học tập.- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS đọc mục **Em có biết**trang 167 SGK và quan sát video dưới đây và trả lời câu hỏi: Tuyến tụy có vai trò gì đối với cơ thể?- GV chiếu video “Tụy và cách hoạt động của Tụy” | **I. Các tuyến nội tiết.****- Hệ nội tiết gồm các tuyến nội tiết.****- Tuyến nội tiết là những tuyến sản xuất và tiết hormone trực tiếp vào máu bảo đảm duy trì ổn định môi trường trong và điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể.****- Có các tuyến nội tiết: vùng dưới đồi, tuyến yên, tuyến tùng, tuyến giáp, tuyến cận giáp, tuyến ức, tuyến tụy, tuyến trên thận, tuyến sinh dục.****- Mỗi tuyến nội tiết có chức năng riêng.** |
| **Hoạt động 2.2: Tìm hiểu một số bệnh về tuyến nội tiết****Mục tiêu:**- Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó;- Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình;- Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS, HS hoạt động theo nhóm, phân công việc làm, thực hiện nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm sau 1 tuần học.+ Nhóm 1: Trình bày nguyên nhân, cách phòng, chữa bệnh lùn hoặc khổng lồ.+ Nhóm 2: Trình bày nguyên nhân, cách phòng, chữa bệnh bướu cổ.+ Nhóm 3: Trình bày nguyên nhân, cách phòng, chữa bệnh đái tháo đường.+ Nhóm 4: Trình bày nguyên nhân, cách phòng, chữa hội chứng Cushing.+ Nhóm 5: Báo cáo kết quả thực hiện dự án điều tra số người bị bệnh liên quan đến hệ nội tiết ở địa phương như: bướu cổ, đái tháo đường …- Các nhóm trình bày sản phẩm của mình trước lớp; HS các nhóm lắng nghe, nhận xét và bổ sung.**-**HS nhận xét sản phẩm của nhóm bạn theo kĩ thuật “3 lần 3”: 3 điều tốt, 3 điều chưa tốt, 3 đề nghị cần cải tiến hoặc câu hỏi về bài trình bày của nhóm bạn.- Các nhóm thu thập ý kiến nhận xét của các bạn, tiếp thu hay giải trình nhận xét nếu chưa hợp lí.- GV đánh giá và kết luận. *? Nêu các bệnh nội tiết thường gặp? Biện pháp phòng bệnh?* | **II. Một số bệnh về tuyến nội tiết**- Các bệnh nội tiết thường gặp là bệnh bất thường trong sinh trưởng như: Bướu cổ, đái tháo đường, lùn hoặc khổng lồ …- Để phòng bệnh về tuyến nội tiết cần:+ Thực hiện chế độ dinh dưỡng, lối sống lành mạnh.+ Thường xuyên kiểm tra sức khỏe, không tự ý sử dụng thuốc. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP *( 8 phút)*** **Mục tiêu**: Giúp HS hiểu sâu hơn kiến thức đã học và luyện tập về hệ thần kinh và giác quan ở người. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời các câu hỏi:*? Khẩu phần ăn thiếu iodine có thể dẫn đến hậu quả gì đối với sức khỏe?*- Gợi ý: Iodine là thành phần cấu tạo của hormone tuyến giáp. Khẩu phần ăn thiếu iodine dẫn đến tuyến giáp không tạo đủ hormone hoạt động chức năng 🡪 cơ thể rối loạn sinh trưởng, phát tiển, rối loạn trao đổi chất và sinh nhiệt. Nếu tình trạng kéo dài sẽ làm tuyến giáp bị kích thích hoạt động mạnh, dẫn đến tăng kích thước và gây bướu cổ.*? Nếu tuyến trên thận suy giảm hoạt động thì có thể ảnh hưởng đến những hoạt động nào của cơ thể?*- Gợi ý: Ảnh hưởng đến huyết áp, thể tích máu, quá trình trao đổi chất và năng lượng, khả năng chống stress của cơ thể. | Câu trả lời của HS |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG  *(10phút)*****Mục tiêu**:Hướng dẫn HS vận dụng kiến thức về hệ nội tiết ở người, giải thích một số hiện tượng thực tiễn và vận dụng vào thực tế cuộc sống thông qua xử lí các tình huống thực tiễn |
| - GV đặt vấn đề, yêu cầu HS thảo luận theo cặp và thực hiện nhiệm vụ:*? Trình bày một số biện pháp phòng chống bệnh đái tháo đường?**? Trình bày một số biện pháp phòng chống bệnh bướu cổ?**? Có nên tự ý sử dụng hormone GH để kích thích phát triển chiều cao không? Giải thích?*- Gợi ý: Không. Vì việc sử dụng hormone cần theo chỉ dẫn của bác sĩ, nếu tự ý sử dụng GH có thể dẫn đến tác dụng phụ như tăng huyết áp, đau tim, gây biến dạng xương ở khớp xương tay, chân và mặt. | Câu trả lời của HS |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài:** **(2 phút/tiết)**

- Tiết 1:

+ Học và làm bài tập SBT.

+ Tìm hiểu một số bệnh về tuyến nội tiết

- Tiết 2:

+ Học và làm bài tập SBT.

+ Tìm hiểu bài 36: Da và điều hòa thân nhiệt ở người.

**\* Phụ lục :**

**Phiếu học tập: Các tuyến nội tiết.**

1. Nêu vai trò của tuyến nội tiết:

2. Hormone là gì? Hoạt động của hormone có đặc điểm gì?

3. Điền những nội dung thích hợp vào bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tuyến nội tiết** | **Hormone** | **Vai trò** |
| Tuyến tùng |  |  |
| Vùng dưới đồi |  |  |
| Tuyến yên |  |  |
| Tuyến giáp |  |  |
| Tuyến cận giáp |  |  |
| Tuyến ức |  |  |
| Tuyến tụy |  |  |
| Tuyến trên thận |  |  |
| Tuyến sinh dục |  |  |

4. Hệ nội tiết là gì?

**Dự kiến sản phẩm**

**Phiếu học tập: Các tuyến nội tiết.**

1. Nêu vai trò của tuyến nội tiết:

Tiết hormone trực tiếp vào máu thực hiện quá trình điều hòa sinh lí của cơ thể.

2. Hormone là gì? Hoạt động của hormone có đặc điểm gì?

- Hormone là chất hữu cơ do tuyến nội tiết tiết ra có vai trò điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, duy trì sự ổn định của môi trường trong cơ thể.

- Hoạt động của hormone có đặc điểm: Mỗi loại hormone chỉ ảnh hưởng đến một hoặc một số tế bào của cơ quan đích.

3. Điền những nội dung thích hợp vào bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tuyến nội tiết** | **Hormone** | **Vai trò** |
| Tuyến tùng | Melatonin | Điều hòa chu kì thức ngủ. |
| Vùng dưới đồi | - CRH, TRH, GnRH- ADH- Oxytocin | - Điều hòa hoạt động tuyến yên.- Điều hòa áp suất thẩm thấu.- Kích thích quá trình đẻ. |
| Tuyến yên | - GH- Prolactin- TSH, DCTH, FSH, LH | - Kích thích sinh trưởng.- Điều hòa hình thành và tiết sữa.- Điều hòa hoạt động tuyến giáp (TSH), tuyến trên thận (ACTH), tuyến sinh dục (FSH, LH) |
| Tuyến giáp | - T3, T4  - Calcitonin | - Điều hòa sinh trưởng, phát triển- Tăng cường trao đổi chất, sinh nhiệt.- Điều hòa calcium trong máu. |
| Tuyến cận giáp | PTH | Điều hòa lượng calcium trong máu. |
| Tuyến ức | Thymosin | Kích thích sự phát triển của các tế bào lympho T. |
| Tuyến tụy | Insulin và glucagon | Điều hòa lượng đường máu. |
| Tuyến trên thận | - Aldosterone.- Cortisol.- Adrenalin, noadrenalin, cortisol. | - Điều hòa huyết áp, thể tích máu- Điều hòa trao đổi chất, năng lượng.- Chống stress. |
| Tuyến sinh dục | - Tuyến sinh dục nam: testosterone- Tuyến sinh dục nữ: estrogen, progesterone | - Hình thành đặc điểm sinh dục thứ cấp.- Kích thích sinh trưởng, phát triển.- Điều hòa chu kì sinh dục. |

4. Hệ nội tiết là gì?

 Hệ nội tiết là hệ thống các tuyến nội tiết trong cơ thể có chức năng tiết hormone trực tiếp vào máu thực hiện điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể.